

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2023
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thanh Hồng.
2. Bà Võ Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Minh Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm -Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã I, huyện Ia, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 08/8 Ấp B, xã P, huyện X, tỉnh B. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải H1**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hải H1 chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2010 tại UBND xã P, huyện X, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm, lối sống. Nguyên nhân anh H1 sống rất gia trưởng, phong kiến và hà khắc với vợ con. Mặt khác anh H1 thường xuyên không tôn trọng và xâm phạm đến thể xác, nhân phẩm, sở thích của vợ, thường xuyên bạo hành tình dục đối với vợ; cấm đoán không cho vợ giao tiếp với gia đình và bạn bè của mình. Anh H1 nhiều lần đánh đập và nhốt vợ trong nhà không cho ra ngoài nên chị phải gọi điện nhờ Công an xã I và chính quyền địa phương đến can thiệp, giải cứu. Ngoài ra anh H1 còn có hành vi khác, đe dọa chém giết vợ làm cho chị cảm thấy bất an, lo sợ đến tính mạng của mình nên không dám về nhà thăm con. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H1 vẫn không thay đổi. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hải H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 16/10/2010 và Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/5/2016 hiện cả hai con đang sống với anh H1. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu gái tên Nguyễn Thị Huyền Tr, còn anh H1 nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Kh. Chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 21/02/2023; biên bản lấy lời khai ngày 17/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hải H1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 đồng ý với lời trình bày của chị Lê Thị Ngọc H về thời gian chung sống, năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn và con chung. Tuy nhiên anh H1 không thừa nhận các mâu thuẫn như chị H trình bày và không đồng ý ly hôn với chị H vì lý do muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình cho con cái có cha, có mẹ. Anh H1 khẳng định mình là người đàn ông sống có trách nhiệm với gia đình, công việc hàng ngày của anh là sửa xe, mở dịch vụ cầm đồ, mua bán bất động sản để kiếm tiền nuôi vợ con, anh không đánh đập vợ, không trai gái, rượu chè cờ bạc, chỉ biết lo làm ăn nên không muốn gia đình phải ly tán. Anh H1 mong Tòa án xem xét giúp đỡ hàn gắn để cho gia đình anh được hạnh phúc.

- Về con chung: Anh H1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 16/10/2010 và Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/5/2016 như chị H trình bày là đúng, hiện cả hai con đang sống với anh H1. Nếu phải ly hôn thì anh H1 cũng yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không đồng ý giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Hải H1 không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Hải H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hải H1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Kh cho anh Nguyễn Hải H1 nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Huyền Tr cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Hải H1 có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Bị đơn anh Nguyễn Hải H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Hải H1 là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hải H1 xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh B (theo Trích lục kết hôn số 68/TLKH-BS ngày 03/02/2023), theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cũng quy định, Tòa án chỉ giải quyết cho ly hôn nếu *“...có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình sống chung giữa chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hải H1 đã nảy sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Theo chị H thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H1 thường xuyên không tôn trọng vợ, bạo hành tình dục và xâm phạm đến thể xác, nhân phẩm của chị; ngoài ra anh H1 còn sống gia trưởng, hà khắc với vợ con, không cho chị H giao tiếp, quan hệ với gia đình và bạn bè ngoài xã hội nên chị H đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh H1 không đồng ý ly hôn và không thừa nhận các mâu thuẫn như chị H trình bày, theo anh H1 vợ anh thay đổi là do có người đàn ông khác. Xét thấy, anh H1 không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh H1 lại không tích cực và không có biện pháp nín nhịn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh H1 cho rằng chị H thay đổi là do có người đàn ông khác nhưng lại không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình ngày 07/3/2023 tại địa phương thể hiện: *“Chính quyền địa phương có biết vợ chồng chị H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến cãi vã, xô sát với nhau, tuy nhiên cả hai vợ chồng đều không yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải”*. Cũng tại Biên bản xác minh ngày 07/3/2023 tại Công an xã I, huyện Ia cho biết: *“Vợ chồng chị H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H1 ghen tuông với chị H, sau đó có hành vi thường xuyên theo dõi, quản lý chặt và kiểm tra điện thoại của vợ, làm cho chị H cảm thấy mất tự do, khó chịu. Chị H đã 02 lần nhờ Công an xã xuống can thiệp việc dọn đồ đạc cá nhân ra khỏi nhà và để bố mẹ để đón về nhà ở tỉnh B”*. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải để động viên, khuyên bảo vợ chồng chị H bỏ qua mâu thuẫn về đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Chị H không đồng ý tham gia hòa giải, tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh H1 vì vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa.

Xét thấy, chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hải H1 hiện đang sống ly thân, không có khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã đến mức trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn anh H1, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hải H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Hải H1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 16/10/2010 và Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/5/2016 hiện cả hai con đang sống với anh H1. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu gái tên Nguyễn Thị Huyền Tr, còn anh H1 nuôi cháu Nguyễn Tuấn Kh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 không đồng ý giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng, anh H1 có yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị H và anh H1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cha, mẹ đều có quyền bình đẳng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng thì phải căn cứ vào quy định của pháp luật và quyền lợi về mọi mặt của con trên cơ sở xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh thực tế của mỗi bên để quyết định. Xét thấy, cả chị H và anh H1 đều có điều kiện, hoàn cảnh ngang nhau như đều làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản gì riêng nên không thể giao cả hai con chung cho vợ hoặc chồng trực tiếp nuôi dưỡng vì không đảm bảo quyền lợi của các con. Anh H1 có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có điều kiện tốt hơn chị H. Do đó, HĐXX xét thấy, để đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập cho các con, đồng thời để chia trách nhiệm chung cho cả vợ và chồng trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì cần giao cho chị H và anh H1 mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của mỗi bên. Xét nguyện vọng của con thì thấy cháu Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 16/10/2010 có nguyện vọng muốn được ở với bố, đồng thời cháu Kh là con trai nên cần giao cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của con. Còn cháu Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/5/2016 là con gái, tuy cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố nhưng cần giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Do đó, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Lê Thị Ngọc H, giao cháu Nguyễn Thị Huyền Tr cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Tuấn Kh cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Hải H1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tuấn Kh, sinh ngày 16/10/2010 cho anh Nguyễn Hải H1 nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 17/5/2016 cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Ngọc H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000635, ngày

13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Chi H đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Các đương sự ;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thanh Hồng

Võ Thị Thu Thủy

Lê Văn Thắng

